

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Lan Phương;

Ông Hồ Đắc Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Lê Thị Kim H, sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành N và bà Phan Thị L (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ Hoàng P, có 02 con sinh năm 2005 và 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 19/4/2023, trả tự do ngày 20/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Tuyết H1, sinh năm 1984, tại Cà Mau; Nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nơi tạm trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Huỳnh Thị K (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Văn B (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trần Văn Q, sinh năm 1987, tại Cà Mau; Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; tiền án: không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2020, bị Công an xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 09/3/2020).

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Đoàn T, sinh năm 1988, tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K1 và bà Huỳnh Thị Bích V; bị cáo có chồng tên Hồ Văn C; có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1983, tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P1 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ Văn P2; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt (do đang điều trị bệnh hiểm nghèo).

6. Lê Thị Kim N1, sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2; bị cáo có chung sống như vợ chồng với Tiết Minh T2 (không đăng ký kết hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Minh T3, sinh năm 1984. HKTT: Xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T4, sinh năm 1986. HKTT: Xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Đoàn Phương D, sinh năm 1983. HKTT: Ấp Bà P3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 05 phút, ngày 19/4/2023, Công an xã A phát hiện và lập biên bản bắt quả tang các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H1, Lê Thị Kim N1, đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 6 lá thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo H. Hình thức đánh bạc là bài binh Ấn Độ, cụ thể: Con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá, nhà cái chia mỗi tụ 6 lá bài tây và xếp thành 2 chi khác nhau, mỗi chi gồm 3 lá bài tây, lớn nhất là 3 tây, đến bội của tổng 3 lá bài tây; con bạc cần phải sắp xếp làm sao để chi dưới mạnh hơn chi trên và còn nếu xếp chi dưới nhỏ hơn chi trên là thua. Nếu con bạc thắng nhà cái cả 02 chi hoặc thắng 1 chi và hòa 1 chi thì con bạc thắng nhà cái tiền bằng với số tiền đặt cược và ngược lại thì con bạc phải trả cho nhà cái số tiền đã cược; còn nếu thắng 1 chi và thua 1 chi hoặc hòa cả 2 chi thì con bạc và nhà cái hòa nhau.

Thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bàn có 04 cạnh, chiều dài mỗi cạnh khoảng 100 cm; cao khoảng 50 cm; 04 ghế nhựa màu xanh; Thu giữ trên bàn số tiền 800.000 đồng;

Thu giữ trên người bị cáo Trần Văn Q: Tiền Việt Nam 1.280.000 đồng; Huỳnh Thị Ngọc T1: Tiền Việt Nam 445.000 đồng; Nguyễn Thị Đoan T: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng; Trần Tuyết H1: Tiền Việt Nam 3.700.000 đồng; Lê Thị Kim N1: Tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đỏ, trắng, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 97, số máy: HC12E3433006, số khung: RLHHC1209BY632870, biển số: 60D1 – 113.98 của Trần Văn Q;

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu đỏ, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF58E0445990, số khung: RLHJFS803EY560222, biển số: 61H1 – 316.31 của Lê Thị Kim N1;

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, Số loại: Sirius, màu đỏ, đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 110, số máy: 5C63551705, số khung: RLCS5 C630BY551639, biển số: 61H1 – 084.55 của Huỳnh Thị Ngọc T1;

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 97 cm, số máy: HC12E7323993, số khung: RLHHC1259FY323904, biển số: 83P2 – 862.57 của Trần Tuyết H1;

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu trắng, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF66E1068954, số khung: RLHJF5815GY971911, biển số: 61K1 – 156.71 của Nguyễn Thị Đoan T.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể:

- Bị cáo Lê Thị Kim H khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, bị cáo buồn do bị bệnh bại liệt nên H rủ một số người đến nhà tại ấp K, xã A, huyện D đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc dưới hình thức bài binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo Lê Thị Kim N1, Huỳnh Thị Ngọc T1, Trần Tuyết H1, Trần Văn Q, Nguyễn Thị Đoan T và một người phụ nữ không rõ lai lịch tên thường gọi là “Lùn” mà bị cáo H mới quen biết. Bị cáo H tham gia đánh bạc mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván, khi bị cáo H và bị cáo Q được làm cái thì H và Q hùn với nhau mỗi người số tiền 500.000 đồng. Sau khi làm cái xong thắng được số tiền 400.000 đồng thì Q và H chia nhau mỗi người số tiền 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo H tiếp tục tham gia đánh bạc khoảng 50 ván. Đến khoảng 21 giờ 05 phút, thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thua hết số tiền 600.000 đồng, còn người phụ nữ tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia chơi được khoảng hơn 20 ván thì đã đi về trước đó.

- Bị cáo Trần Văn Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, bị cáo mang theo số tiền 1.500.000 đồng đến nhà bị cáo Lê Thị Kim H thì nhìn thấy có đánh bạc nên Q mua nước uống hết số tiền 20.000 đồng và tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 1.480.000 vào mục đích đánh bạc, tham gia đánh bạc dưới hình thức binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo Lê Thị Kim N1, Lê Thị Kim H, Trần Tuyết H1, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T và một người phụ nữ không rõ lai lịch. Mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván, khi bị cáo H và bị cáo Q được làm cái thì H và Q hùn với nhau mỗi người số tiền 500.000 đồng. Sau khi làm cái xong, thắng được số tiền 400.000 đồng thì Q và H chia nhau mỗi người 200.000 đồng. Sau đó, Q tiếp tục tham gia đánh bạc khoảng 20 ván, thua hết số tiền 1.600.000 đồng thì đi mượn thêm số tiền 1.200.000 đồng và quay lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 05 phút, thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thua tổng số tiền 1.300.000 đồng, và bị thu giữ trên bàn trước chỗ bị cáo ngồi số tiền 100.000 đồng. Thu giữ trên người bị cáo số tiền 1.280.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1 khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, bị cáo mang theo số tiền 845.000 đồng đến nhà bị cáo Lê Thị Kim H tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 845.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với: Lê Thị Kim N1, Lê Thị Kim H, Trần Tuyết H1, Trần Văn Q, Nguyễn Thị Đoan T và một người phụ nữ không rõ lai lịch. Mỗi ván đặt số tiền từ 50.000

đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván. Bị cáo tham gia đánh bạc khoảng 10 ván đến khoảng 21 giờ 05 phút, thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thua hết số tiền 400.000 và bị thu giữ trên người bị cáo số tiền 445.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Đoan T khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, bị cáo mang theo số tiền 2.700.000 đồng đến nhà bị cáo Lê Thị Kim H thì nhìn thấy có đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 2.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc và lấy ra trước số tiền 700.000 đồng để chơi nếu thua hết số tiền 700.000 đồng thì tiếp tục lấy tiền trong túi ra đánh tiếp. Bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức bình Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với: Lê Thị Kim N1, Lê Thị Kim H, Trần Tuyết H1, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1 và một người phụ nữ không rõ lai lịch. Mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván. Bị cáo tham gia đánh bạc khoảng 05 ván đến khoảng 21 giờ 05 phút, thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thua hết số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ trên bàn trước chỗ bị cáo ngồi số tiền 500.000 đồng; thu giữ trên người bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Thị Tuyết H3 khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, bị cáo mang theo số tiền 3.700.000 đồng đến nhà bị cáo Lê Thị Kim H thì nhìn thấy có đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 3.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc và lấy ra trước số tiền 200.000 đồng để chơi, nếu thua hết số tiền 200.000 đồng thì sẽ tiếp tục lấy tiền trong túi ra chơi. Bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức bình Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với: Lê Thị Kim N1, Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Trần Văn Q, Nguyễn Thị Đoan T và một người phụ nữ không rõ lai lịch. Mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván. Bị cáo tham gia đánh bạc khoảng 30 ván đến khoảng 21 giờ 05 phút thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thắng được số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ trên bàn trước chỗ bị cáo ngồi số tiền 200.000 đồng và thu giữ trên người bị cáo số tiền 3.700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 3.900.000 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Kim N1 khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-316.31 và cầm theo số tiền 500.000 đồng đến nhà bị cáo Lê Thị Kim H tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức bình Ấn Độ thắng thua bằng tiền cùng với: Huỳnh Thị Ngọc T1, Lê Thị Kim H, Trần Tuyết H3, Trần Văn Q, Nguyễn Thị Đoan T và một người phụ nữ không rõ lai lịch. Mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván. Bị cáo tham gia đánh bạc khoảng 30 phút không rõ bao nhiêu ván đến khoảng 21 giờ 05 phút, thì Công an vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo thua hết số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ trên tay số tiền 200.000 đồng.

Đối với người nữ tên thường gọi là “Lùn” tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 vào ngày 19/4/2023. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận do mới quen biết người nữ này và thường đến chơi nhà H nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ xử lý.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu đỏ, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF58E0445990, số khung: RLHJFS803EY560222, biển số: 61H1 – 316.31 thu giữ của Lê Thị Kim N1. Quá trình điều tra xác định đây là xe do N1 đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả tài sản cho Lê Thị Kim N1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-ĐTTH ngày 22/5/2023.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 97 cm, số máy: HC12E7323993, số khung: RLHHC1259FY323904, biển số: 83P2 – 862.57 của Trần Tuyết H3. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Minh T3 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 12/2022 ông T3 bán chiếc xe này cho Trần Tuyết H3 với giá 10.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, Số loại: Sirius, màu đỏ, đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 110, số máy: 5C63551705, số khung: RLCS5 C630BY551639, biển số: 61H1 – 084.55 thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Võ Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2022 ông T4 cho Huỳnh Thị Ngọc T1 (là chị dâu) mượn làm phương tiện đi làm.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đỏ, trắng, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 97, số máy: HC12E3433006, số khung: RLHHC1209BY632870, biển số: 60D1 – 113.98 thu giữ của Trần Văn Q. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Trần Văn Đ1, sinh năm 1991, ngụ tại xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu (Đ1 là em ruột của Q). Khoảng tháng 8/2015 ông Đ1 bị bệnh chết nên Q tiếp quản quản lý, sử dụng làm phương tiện đi làm.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu trắng, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF66E1068954, số khung: RLHJF5815GY971911, biển số: 61K1 – 156.71 thu giữ của Nguyễn Thị Đoan T. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Đoàn Phương D đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2020, Nguyễn Thị Đoan T mua lại của bà D với giá 15.000.000 đồng để làm phương tiện đi làm nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-DT ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q,

Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đoan T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tuyết H3 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N1 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 06 đến 08 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ Số tiền 8.425.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

+ 01 bàn có chiều dài khoảng 100 cm, chiều ngang khoảng 10 cm; cao khoảng 50 cm; 04 ghế nhựa màu xanh, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Trần Tuyết H3 xe mô tô hiệu mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 97

cm, số máy: HC12E7323993, số khung: RLHHC1259FY323904, biển số: 83P2 – 862.57

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn T4 xe mô tô hiệu YAMAHA, Số loại: Sirius, màu đỏ, đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 110, số máy: 5C63551705, số khung: RLCS5 C630BY551639, biển số: 61H1 – 084.55.

+ Bị cáo Trần Văn Q xe hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đỏ, trắng, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 97, số máy: HC12E3433006, số khung: RLHHC1209BY632870, biển số: 60D1 – 113.98.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Đoan T xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu trắng, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF66E1068954, số khung: RLHJF5815GY971911, biển số: 61K1 – 156.71

Trong quá trình điều tra và theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/11/2023, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội điều trị bệnh, phụ giúp chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 21 giờ 05 phút, ngày 19/4/2023, tại nhà bị cáo Lê Thị Kim H ở ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 đã thực hiện

hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bình An Độ thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay tua, mỗi tụ làm cái 3 ván đến 6 ván với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.425.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 8.425.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 42/CT-VKS-DT ngày 27 tháng 7 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ. Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt:

[4.1] Bị cáo Lê Thị Kim H là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị địa điểm, công cụ để đánh bạc là bộ bài tây 52 lá, là người góp tiền với bị cáo Q làm cái đầu tiên. Sử dụng số tiền đánh bạc là 600.000 đồng, thua hết số tiền 600.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Trần Văn Q: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.680.000 đồng (mang theo ban đầu 1.480.000 đồng, sau khi thua hết tiền bị cáo mượn thêm 1.200.000 đồng), thua tổng số tiền 1.300.000 đồng. Bị thu giữ số tiền trên người bị cáo 1.280.000 đồng, thu giữ trên bàn trước chỗ ngồi 100.000 đồng.

[4.3] Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1: Sử dụng số tiền 845.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 400.000 đồng. Bị thu giữ trên người bị cáo số tiền 445.000 đồng.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Thị Đoan T: Sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc. Thua hết số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 2.000.000 đồng, thu giữ trên bàn trước chỗ ngồi 500.000 đồng.

[4.5] Bị cáo Trần Thị Tuyết H3: Sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc. T5 được số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 3.700.000 đồng, thu giữ trên bàn trước chỗ ngồi 200.000 đồng.

[4.6] Bị cáo Lê Thị Kim N1: Sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Thua hết số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 200.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 có nhân thân tốt quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Kim H có cha là người có công với N3 được tặng thưởng Huy chương chống Mỹ cứu nước nước; bị cáo T1 đang bị bệnh hiểm nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Đối với bị cáo Trần Văn Q, từng bị Công an xã A, huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền, thế nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc thắng thu bằng tiền. Hành vi của bị cáo mang tính sát phạt cao khi thua hết số tiền mang theo ban đầu, bị cáo mượn thêm tiền để đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Do vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn các bị cáo khác, cần cải tạo bị cáo trong môi trường nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà không tái phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì động cơ vụ lợi, muốn có được tiền từ người khác mà không phải lao động nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được đồng tiền được tạo ra bằng việc làm chân chính có giá trị như thế nào, để không tái phạm.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu đỏ, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF58E0445990, số khung: RLHJFS803EY560222, biển số: 61H1 – 316.31 thu giữ của bị cáo Lê Thị Kim N1. Quá trình điều tra xác định đây là xe do bị cáo N1 đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả tài sản cho Lê Thị Kim N1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-ĐTTH ngày 22/5/2023 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 97 cm, số máy: HC12E7323993, số khung: RLHHC1259FY323904, biển số: 83P2 – 862.57 của bị cáo Trần Tuyết H3. Quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Lê Minh T3 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 12/2022 ông T3 bán chiếc xe này cho bị cáo Trần Tuyết H3 với giá 10.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy đây là phương tiện do bị cáo H3 sở hữu hợp pháp và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên tuyên trả trả cho bị cáo H3.

- Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, Số loại: Sirius, màu đỏ, đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 110, số máy: 5C63551705, số khung: RLCS5 C630BY551639, biển số: 61H1 – 084.55 thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Võ Văn T4 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2022 ông T4 cho bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1 (là chị dâu) mượn làm phương tiện đi làm. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông T4 nên giao trả cho ông T4.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave Alpha, màu đỏ, trắng, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 97, số máy: HC12E3433006, số khung: RLHHC1209BY632870, biển số: 60D1 – 113.98 thu giữ của Trần Văn Q. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Trần Văn Đ1, sinh năm 1991, ngụ tại xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu (Đoán là em ruột của Q) vào khoảng tháng 8/2015 ông Đ1 bị bệnh chết nên Q tiếp quản quản lý, sử dụng làm phương tiện đi làm. Xét thấy đây là phương tiện do Trần Văn Q sở hữu hợp pháp và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị giao trả cho bị cáo Q.

- Đối với xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu trắng, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF66E1068954, số khung: RLHJF5815GY971911, biển số: 61K1 – 156.71 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Đoan T. Quá trình điều tra xác định đây là xe do bà Lê Đoàn Phương D đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Đoan T mua lại của bà D với giá 15.000.000 đồng để làm phương tiện đi làm nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy đây là phương tiện do bị cáo Nguyễn Thị Đoan T sở hữu hợp pháp và sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên trả cho bị cáo.

[10] Đối với người nữ tên thường gọi là “Lùn” tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo Lê Thị Kim H, Trần Văn Q, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 vào ngày 19/4/2023. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 46, 47, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1, Trần Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đoan T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Tuyết H3 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời

gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 28/4/2023.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1, Trần Văn Q, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoan T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1, Trần Văn Q không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.425.000 đồng; 01 bàn có chiều dài khoảng 100 cm, chiều ngang khoảng 10 cm; cao khoảng 50 cm; 04 ghế nhựa màu xanh.

2. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

3. Trả lại cho:

- Bị cáo Trần Tuyết H3: Xe mô tô hiệu mô tô hiệu HONDA, Số loại: Wave α , màu đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 97 cm, số máy: HC12E7323993, số khung: RLHHC1259FY323904, biển số: 83P2 – 862.57.

- Bị cáo Trần Văn Q: Xe hiệu HONDA, Số loại: Wave α , màu đỏ, trắng, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh: 97 cm, số máy: HC12E3433006, số khung: RLHHC1209BY632870, biển số: 60D1 – 113.98.

- Bị cáo Nguyễn Thị Đoan T: Xe mô tô hiệu HONDA, Số loại: Vision, màu trắng, loại xe: hai bánh từ 50 - 175 cm, dung tích xi lanh: 108 cm, số máy: JF66E1068954, số khung: RLHJF5815GY971911, biển số: 61K1 – 156.71.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn T4: Xe mô tô hiệu YAMAHA, Số loại: Sirius, màu đỏ, đen, loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm, dung tích xi lanh 110 cm, số máy: 5C63551705, số khung: RLCS5 C630BY551639, biển số: 61H1 – 084.55.

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại Biên lai thu số AA/2021/0007774 ngày 09*

tháng 11 năm 2023; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim H, Huỳnh Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị Đoàn T, Trần Tuyết H3, Lê Thị Kim N1, Trần Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2023)

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã An Lập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan